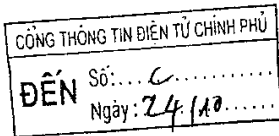


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2014



NGHỊ ĐỊNH

**Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội
tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 08 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh ngày 18 tháng 10 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc thành lập tổ chức chính trị,
các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây viết tắt là tổ chức Đảng); các tổ chức chính trị - xã hội (gồm Công đoàn Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam) tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tạo điều kiện để người lao động có nhu cầu, hoặc mong muốn được thành lập và tham gia hoạt động tại các tổ chức đó khi đủ điều kiện theo quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân, bao gồm cả công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức Đảng và của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài không đăng ký lại theo Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định về việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

3. Hợp tác xã.

4. Người quản lý doanh nghiệp và người lao động trong các loại hình doanh nghiệp nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều này.

Đối tượng nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này được gọi chung là doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện thành lập

1. Tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ Đảng, Điều lệ các tổ chức chính trị - xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khi có đủ số người lao động là đảng viên, đoàn viên, hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó.

3. Người lao động trong doanh nghiệp có nhu cầu, hoặc mong muốn tham gia hoạt động, được cấp ủy đảng cấp trên cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội cấp trên hướng dẫn thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp.

Điều 4. Quy định thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp

Doanh nghiệp có từ 3 người lao động là đảng viên chính thức trở lên đủ điều kiện thành lập tổ chức Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, việc thành lập và hoạt động được thực hiện như sau:

1. Doanh nghiệp đã có tổ chức Đảng: Tổ chức Đảng tại doanh nghiệp tiến hành rà soát số người lao động là đảng viên đang làm việc ổn định từ 12 tháng trở lên trong doanh nghiệp đang sinh hoạt đảng ở nơi khác và đề nghị cấp ủy đảng cấp trên chuyển số người lao động là đảng viên đó về sinh hoạt tại tổ chức Đảng của doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp chưa có tổ chức Đảng: Cấp ủy đảng cấp trên cơ sở nơi doanh nghiệp hoạt động tiến hành rà soát khi có đủ từ 3 người lao động là đảng viên chính thức đang làm việc ổn định từ 12 tháng trở lên trong doanh nghiệp đang sinh hoạt đảng ở nơi khác, tiến hành chuyển số đảng viên đó về tổ chức Đảng cấp trên cơ sở, phối hợp với doanh nghiệp làm các thủ tục thành lập tổ chức Đảng ở doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp chỉ có 1 hoặc 2 người lao động là đảng viên chính thức, cấp ủy đảng cấp trên cơ sở chuyển số lao động là đảng viên đó về tổ chức Đảng cấp trên cơ sở, quyết định lập chi bộ ghép hoặc phân công đảng viên của tổ chức Đảng cấp trên cơ sở về sinh hoạt và lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp; chi bộ ghép có trách nhiệm thực hiện công tác phát triển đảng ở doanh nghiệp, khi có đủ 3 người lao động là đảng viên chính thức làm việc cùng doanh nghiệp, cấp ủy đảng cấp trên cơ sở quyết định thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp chưa có người lao động là đảng viên, cấp ủy đảng cấp trên cơ sở chỉ đạo cấp ủy đảng cơ sở nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, phân công cấp ủy viên, đảng viên có kinh nghiệm phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp phát hiện, bồi dưỡng tạo nguồn, kết nạp đảng viên, khi đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, cấp ủy đảng cấp trên cơ sở quyết định thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp.

Điều 5. Quy định thành lập các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp

1. Tổ chức Công đoàn

a) Doanh nghiệp có từ 5 đoàn viên công đoàn, hoặc người lao động có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam, đủ điều kiện thành lập tổ chức Công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

b) Chậm nhất sau sáu tháng kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập và đi vào hoạt động, công đoàn địa phương, công đoàn ngành, công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất phối hợp cùng doanh nghiệp thành lập tổ chức Công đoàn theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam để đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể lao động.

c) Sau thời gian quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, nếu doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn, công đoàn cấp trên có quyền chỉ định Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời của doanh nghiệp để đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể lao động.